

Số: /NQ-HĐND

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2023**  
**huyện Tu Mơ Rông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG**  
**KHÓA XIV KỶ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/05/2014 của Chính phủ. Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Quy định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BTNMT ngày 23/3/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 136/2017/TTLT-BTC ngày 22/12/2007 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2006/TT-BTNMT, ngày 22/5/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phương pháp tính đơn giá dự toán, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Công văn số 4744/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/9/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 2021;*

*Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/04/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND, ngày 12/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 98/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

*Căn cứ Công văn số 2362/UBND-KT ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND, ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Tu Mơ Rông;*

*Công văn số 1862/STNMT-QHKHSDD ngày 5/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum Về việc tổ chức thẩm định và phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về dự thảo Nghị quyết Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Tu Mơ Rông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; Báo cáo tiếp thu, giải trình số /BC-UBND, ngày / /2023 của UBND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Tu Mơ Rông. Cụ thể như sau:

### **1. Diện tích các loại đất:**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2024, tổng diện tích đất tự nhiên trên địa bàn huyện là 85.744,25 ha. Trong đó:

- Đối với nhóm đất nông nghiệp: Diện tích hiện trạng năm 2023 là 83.253,71 ha. Diện tích kế hoạch sử dụng đất năm 2024 là 82.773,66 ha (chiếm 96,54% tổng diện tích tự nhiên) giảm 480,05 ha so với hiện trạng năm 2023.

- Đối với nhóm đất phi nông nghiệp: Diện tích hiện trạng năm 2023 là 2.051,83 ha. Diện tích kế hoạch sử dụng đất năm 2024 là 2.539,75 ha chiếm 2,96% tổng diện tích tự nhiên; tăng 487,92 ha so với hiện trạng năm 2023.

- Đối với nhóm đất chưa sử dụng: Diện tích hiện trạng năm 2023 là 438,71 ha. Diện tích kế hoạch sử dụng đất năm 2024 là 430,84 ha giảm 7,87 ha so với hiện trạng năm 2023.

*(Chi tiết như phụ lục số 06/CH đính kèm)*

## **2. Kế hoạch chuyển mục đích trong năm 2024:**

Kế hoạch năm 2024 cần chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp là 482,05 ha.

*(Chi tiết theo các phụ lục 07/CH đính kèm; vị trí được thể hiện trên Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2024).*

## **3. Kế hoạch thu hồi đất trong năm 2024:**

Tổng diện tích thu hồi là 884,44 ha trong đó: Thu hồi diện tích đất nông nghiệp là: 845,55 ha; Thu hồi đất phi nông nghiệp là: 38,89 ha.

*(Chi tiết theo các phụ lục 08/CH, 09/CH đính kèm; vị trí được thể hiện trên Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2023).*

## **4. Danh mục các công trình dự án thực hiện trong năm 2024**

*(Chi tiết theo các phụ lục 10/CH đính kèm)*

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện hoàn tất thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

**Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày      tháng      năm 2023./.**

#### **Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại huyện;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành của huyện;
- Thường trực HĐND 11 xã;
- UBND 11 xã;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-TH.

**CHỦ TỊCH**